

Số: 212/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 20 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND tỉnh
về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia
cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 - 2025**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XI¹. Ngày 20/6/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 - 2025. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện các văn bản của trung ương thống nhất quyết định kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 sang năm 2026², việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2026 tiếp tục áp dụng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05/8/2025³. Theo đó, ***nguồn thu tiền sử dụng đất do địa phương quản lý và nguồn thu tiền cho thuê mặt đất tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 4 là nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100% và phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%***. Nội dung này được quy định theo Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, đảm bảo đúng quy định tại thời điểm ban hành Nghị quyết.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) thì ***“Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trừ tiền thu sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ***

¹ Công văn số 115/HĐND-TT ngày 03/6/2026.

² Văn bản của trung ương, gồm: (1) Thông báo số 2552/TB-VPQH ngày 16/7/2025 của Văn phòng Quốc hội ban hành Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 (tại Phiên họp thứ 47, tháng 7/2025); (2) Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

³ HĐND tỉnh thống nhất tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 25/02/2026.

chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều này, các địa phương không bổ sung cân đối, ngân sách trung ương hưởng 20%; ngân sách địa phương hưởng 80%. ***Các địa phương nhận bổ sung cân đối, ngân sách trung ương hưởng 15%; ngân sách địa phương hưởng 85%⁴***. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 133/2025/TT-BTC quy định đối với ***tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15***.

Tại điểm d khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 9 và Điều 41 của Luật này.

Từ các quy định, cơ sở nêu trên, để cụ thể hóa quy định của trung ương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

c) Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 4, như sau:

“d) Tiền cho thuê mặt nước thuộc quản lý của ngân sách tỉnh.”

- 2. Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 2 Điều 4, như sau:

“e) Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý quy định thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; ngân sách trung ương hưởng 15%; ngân sách địa phương hưởng 85%.”

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 4.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ Đại biểu đề nghị, trong năm 2026, phân cấp nguồn thu cơ bản ổn định, cấp có thẩm quyền cần xem xét có cơ chế thưởng vượt thu nguồn thu tiền sử dụng

⁴ Năm 2026, tỉnh Cà Mau nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương khoảng 60%.

đất, nhằm khuyến khích các địa phương tăng thu. Đồng thời, trong thời gian tới, cần phân chia nguồn thu này cho địa phương để tái đầu tư.

+ Tại các điều của Nghị quyết đề nghị biên tập lại theo hướng như sau: Tên điều chỉ nêu sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ 01 điều, khoản, điểm cụ thể; không nêu lại tên Nghị quyết. Các khoản, điểm nêu sửa đổi, bổ sung 01 khoản, điểm cụ thể. Cụ thể như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1

.....

2. Bổ sung điểm e khoản 2

.....

Điều 2. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 4.”.

+ Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị bỏ cụm từ “*quản lý quy định thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương*”, viết thành: “*e) Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; ngân sách trung ương hưởng 15%; ngân sách địa phương hưởng 85%.*”.

+ Đề nghị quy định Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 10/7/2026.

+ Bổ sung quy định về “*Tổ chức thực hiện*”.

+ Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

- *Ý kiến của đại diện lãnh đạo Sở Tài chính*

Tiếp thu toàn bộ ý kiến của đại biểu, tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) Về tính hợp hiến: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) Về tính hợp pháp: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật: Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành⁵.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

Tuy nhiên, đến thời điểm thẩm tra, qua rà soát hồ sơ trình, Ban Kinh tế - Ngân sách chưa nhận được ý kiến chuyên ngành của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, cụ thể: Sở Tư pháp chưa có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật, Sở Nội vụ chưa có ý kiến về việc được phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực, Sở Khoa học và Công nghệ chưa có ý kiến về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định. Các đơn vị trên có văn bản góp ý tổng thể về nội dung dự thảo nghị quyết là chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị

⁵ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp⁶.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết và ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND tỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 – 2025 **là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh**, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁷, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành⁸.

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định tại điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước⁹, bảo đảm tính hợp pháp, tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Theo đó, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất sửa đổi, bổ sung các quy định: ***Tiền cho thuê mặt nước thuộc ngân sách tỉnh; tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách trung ương hưởng 15%, ngân sách địa phương hưởng 85% (phân cấp cho ngân sách tỉnh hưởng 100%).***

Không phân cấp nguồn thu này cho ngân sách cấp xã, do nguồn thu này dự toán năm 2026 đã được HĐND tỉnh phân bổ cho 22 dự án, công trình, nhiệm vụ chi trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Ban Kinh tế - Ngân sách ghi nhận ý kiến của các địa phương, sẽ đề xuất cấp thẩm quyền phân chia nguồn thu này cho các địa phương theo tỷ lệ phù hợp khi có phát sinh thu trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn sau, tạo nguồn kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

⁶ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 482/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND tỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 - 2025; (2) dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND tỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 - 2025; (3) bản so sánh thuyết minh dự thảo nghị quyết; (4) bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo số 703/BC-STP ngày 29/5/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (6) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của thành viên UBND tỉnh; (7) Tờ trình số 491/TTr-STC ngày 31/5/2026 của Sở Tài chính; (8) một số văn bản khác có liên quan.

⁷ Tại điểm d khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước: “*Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã*”.

⁸ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

⁹ Điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách Nhà nước: “*Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trừ tiền thu sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều này, các địa phương không bổ sung cân đối, ngân sách trung ương hưởng 20%; ngân sách địa phương hưởng 80%. Các địa phương nhận bổ sung cân đối, ngân sách trung ương hưởng 15%; ngân sách địa phương hưởng 85%*”.

Ngoài ra, đề nghị UBND tỉnh xem xét có cơ chế, chính sách thưởng cho các địa phương thu vượt nguồn thu này trong năm 2025.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với chủ trương phát triển nông nghiệp của tỉnh và điều kiện thực tế địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản cơ bản bảo đảm theo quy định. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến